

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT TOÀN CẦU
GLOBAL SCIENTECH CO., LTD

Lầu 19, Khu A, Indochina Park Tower, 4 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Q.1-TP. Hồ Chí Minh

Email: dingh@global.net.vn

Fax 028.3758 9216

Web www.global.net.vn

Tel 028.3758 9215

Mobile 0908 090 555 – 0918 871 444 – 0919 487 444



GROWING WITH SCIENCE

CHROMagar™ VRE

Hướng Dẫn Sử Dụng

NT-EXT-027

Version 6

CHROMagar
The Chromogenic Media Pioneer



CHROMagar
The Chromogenic Media Pioneer



CHROMagar 4 place du 18 juin 1940
75006 Paris - France

Email: CHROMagar@CHROMagar.com

Tel +33 (0)1.45.48.05.05. Website: www.CHROMagar.com



CHROMagar™ VRE

CHỨC NĂNG MÔI TRƯỜNG

Môi trường sinh màu phát hiện Van A / Van B VRE *faecalis* & VRE *faecium*. Enterococci có hai dạng kháng kháng sinh Vancomycin. Dạng thứ nhất là kháng bên trong (hầu hết các dạng VanC nhưng cũng có VanD, VanE, VanF,...) được tìm thấy ở *E.gallinarum*, *E.casseliflavus*/*E.flavescens* và biểu hiện tính kháng yếu với vancomycin. Dạng thứ 2 là tính kháng vancomycin trong enterococci là tính kháng thu được (VanA & VanB types) hầu hết thấy ở *E.faecium* & *E.faecalis*. Vì vậy, để tránh sự lây lan của tính kháng này đến các vi khuẩn có hại khác (như *S.aureus*) là sự phát hiện nhanh chóng sự hiện diện chủ yếu của bất cứ hai loài này ở bệnh nhân và phân biệt chính xác chúng từ các enterococci khác.

THÀNH PHẦN

Sản phẩm gồm hỗn hợp một bột cơ bản CHROMagar VRE base (B) và một bổ sung CHROMagar VRE Supplement (S)

Sản phẩm	=	Cơ bản (B)	+	Bổ sung (S)
Tổng g/L		67.3 g/L		0.06 g/L
Thành phần g/L		Agar 15.0 Peptone and yeast extract 20.0 Salt 5.0 Chromogenic mix 27.3		Selective mix 0.06
Dạng		Bột khô		Bột khô
BẢO QUẢN		15-30°C		2-8°C
pH		6.9 +/- 0.2		

CHUẨN BỊ

Bước 1

Chuẩn bị môi trường ban đầu CHROMagar VRE (B)

- Hòa tan chậm 67,3 g bột khô trong 1L nước cất.
- Khuấy đều cho đến khi agar nở ra.
- Gia nhiệt và đun sôi 100°C .
KHÔNG ĐUN QUÁ 100°C. KHÔNG HẤP TIỆT TRÙNG ở 121°C.
Cảnh báo 1: Nếu sử dụng autoclave thì không cần áp suất.
Khuyến nghị 1: hỗn hợp cũng có thể được đun sôi trong lò vi sóng, sau khi đun sôi ban đầu, mang ra khỏi lò, khuấy nhẹ, sau đó mang trở lại lò lặp lại bước gia nhiệt trong thời gian ngắn cho đến khi các hạt thạch tan hoàn toàn (có bong bóng lớn thay thế bọt nhỏ).
- Làm nguội đến 45-50°C, xoáy hoặc khuấy nhẹ nhàng.

Bước 2

Chuẩn bị
supplement (S)

- Chuẩn bị dung dịch stock cho supplement CHROMagar VRE: Cho 60 mg supplement vào 1 ml dung dịch gồm 0,5 ml nước cất vô trùng và 0,5 ml cồn.
- Khuấy cho dung dịch hòa tan hoàn toàn.
Khuyến nghị 2: Dung dịch stock của supplement CHROMagar VRE phải được sử dụng ngay sau khi chuẩn bị hoặc bảo quản ở -20°C và sử dụng trong vòng một tháng.

Môi trường
cuối

Pha chế

1 L

Thêm 60 mg supplement vào 0,5 ml nước cất + 0,5 ml cồn

5 L

Thêm 300 mg supplement vào 2,5 ml nước cất + 2,5 ml cồn

25 L

Thêm 1,5 g supplement vào 12,5 ml nước cất + 12,5 ml cồn

Bước 3

Trộn môi trường
ban đầu
CHROMagar
VRE (B) với
supplement (S) đã
chuẩn bị

- Cho 1 ml dung dịch supplement CHROMagar VRE vào môi trường ban đầu CHROMagar VRE đã được làm nguội ở $45-50^{\circ}\text{C}$.
- Khấy nhẹ để đồng nhất hỗn hợp.
- Đổ môi trường vào đĩa petri vô trùng.
- Để cho môi trường khô và đông đặc.

Môi trường
cuối

Pha chế

1 L

Thêm 1 ml dung dịch supplement vào môi trường ban đầu

5 L

Thêm 5 ml dung dịch supplement vào môi trường ban đầu

25 L

Thêm 25 ml dung dịch supplement vào môi trường ban đầu

Bảo quản

- Lưu trữ ở nơi tối.
- Môi trường đã pha chế có thể giữ được một ngày ở nhiệt độ phòng.
- Các đĩa có thể được lưu giữ đến 1 tháng trong tủ lạnh ($2/8^{\circ}\text{C}$) nếu được chuẩn bị đúng cách và được bảo vệ khỏi ánh sáng và sự mất nước.

CÂY MẪU

Những mẫu có liên quan được tiến hành cấy trực tiếp trên đĩa, cũng như trước bước tăng sinh phù hợp.

- Nếu đĩa agar đã được giữ lạnh, cho phép làm ấm đến nhiệt độ phòng trước khi cấy mẫu.
- Cấy mẫu vào đĩa
- Ủ trong điều kiện hiếu khí ở 37°C trong 24 giờ.

Loại mẫu

Phân

Có thể cấy ria từ bước tăng sinh hoặc cấy trang.

GIẢI THÍCH

Vi sinh vật

Hình thái khuẩn lạc

VRE.*faecium*

→ Hồng đến tím hoa cà

VRE.*faecalis*

VRE.*gallinarum*

→ Xanh hoặc bị ức chế

VRE.*casseliflavus*

Vi khuẩn Gram

→ Bị ức chế

đương khác

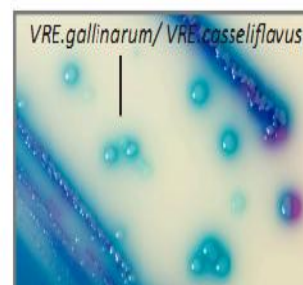
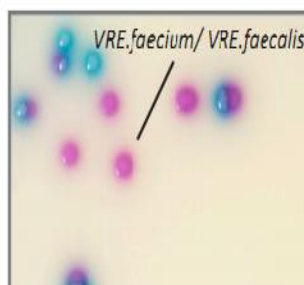
Vi khuẩn Gram âm

→ Bị ức chế

Men và mốc

→ Hầu hết bị ức chế

Kiểu khuẩn lạc đặc trưng



HIỆU XUẤT VÀ GIỚI HẠN

- Có thể làm thêm các test để định danh chính xác.
- Thỉnh thoảng, một số chủng hiếm của *Lactobacilli*, *Pediococcus* có thể xuất hiện với khuẩn lạc chấm tím hoa cà. Tuy nhiên, chúng có thể được phân biệt bởi test PYR: PYR(+) \rightarrow VRE ; PYR(-) \rightarrow *Lactobacilli*,
- Sau 24^h ủ có thể xuất hiện một số chủng lạ có khuẩn lạc màu tím hoa cà như *E.gallinarum*.
- Vancomycine type-R nên được xác định và khẳng định bởi test tiếp theo.

KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG

Vui lòng thực hiện kiểm soát chất lượng theo hướng dẫn sử dụng và tiêu chuẩn, quy định QC địa phương.

Chuẩn bị tốt môi trường để dùng kiểm tra, phân lập các chủng ATCC bên dưới:

Vật sinh vật	Hình thái khuẩn lạc
VRE <i>E.faecalis</i> ATCC® 51299	\rightarrow Màu hoa cà, nhỏ
<i>E.faecalis</i> ATCC® 29212	\rightarrow Bị ức chế
<i>E.coli</i> ATCC® 25922	\rightarrow Bị ức chế
<i>C.tropicalis</i> ATCC® 1369	\rightarrow Bị ức chế
<i>S.aureus</i> ATCC® 25293	\rightarrow Bị ức chế
<i>E. casseliflavus</i> ATCC® 700327	\rightarrow Bị ức chế
<i>E.gallinarum</i> ATCC® 49573	\rightarrow Bị ức chế



Đóng gói

5000ml

250
đĩa

=

Mã số đặt hàng

VR952

25l

1250
đĩa

=

VR953-25

CƠ BẢN (B) + BỔ SUNG (S)

VR952(B) + VR952(S)

336,5g 0,3g

VR953-25(B) + VR953-25(S)

1682,5g 1,5g

Cần tài liệu kỹ thuật

Có sẵn để tải trên

www.CHROMagar.com

Giấy chứng nhận phân

tích (CoA) \rightarrow mỗi lô.

Bảng dữ liệu an toàn

nguyên liệu (MSDS).

Thương hiệu CHROMagar™ và Rambach™ được sáng lập bởi Tiến sĩ A. Rambach.

ATCC® là thương hiệu được đăng ký của American Type Culture Collection.

NT-EXT-027 V6 / 21-Oct-13



XỬ LÝ CHẤT THẢI

Sau khi nhận dạng tất cả các đĩa, nên tiêu hủy bằng nồi hấp ở 121°C trong ít nhất 20 phút.

THAM KHẢO

Vui lòng tham khảo trang các báo cáo hoa học trên website của chúng tôi để chi tiết hơn về sản phẩm này. Web link:

<http://www.chromagar.com/publication.php>

IFU/PHỤ LỤC NHÃN MẮC



Khối lượng bột/ X L môi trường



Hạn sử dụng



Nhiệt độ bảo quản



Bảo quản nơi khô ráo